

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hưon.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 747/2017/TLST–HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hồ Minh Phương Th, sinh năm 1980 (có mặt).

HKTT: Tổ 15, ấp Đất Mới, xã L, huyện L, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: X 61, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 15, ấp Đất Mới, xã L, huyện L, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Minh Phương Th trình bày:

– Chị và anh L xây dựng gia đình vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2011, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh L không có trách nhiệm với vợ, con, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, xúc phạm chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh L không nghe. Vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay, hiện chị đang sống tại địa chỉ: X 61, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; anh L sống tại địa chỉ: Tổ 15, ấp Đất Mới, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị xác định không còn tình cảm với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

– Về con chung, có 03 cháu:

1/ Nguyễn Hồ H, sinh ngày 21/3/2001.

2/ Nguyễn Hải D, sinh ngày 07/8/2008.

3/ Nguyễn Hồ Hải L, sinh ngày 26/4/2012.

Hiện 03 cháu đang sống cùng chị.

Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 cháu H, D, L, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con do chị đủ khả năng nuôi con.

– Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu chia tài sản chung bao gồm 01 căn nhà cấp 4 (ngang 4,5m, dài 18m), tọa lạc trên thửa đất số 144, tờ bản đồ số 12 tại xã L, huyện Long Thành, trị giá khoảng 125.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2017 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, đồng thời có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung. Và tại phiên tòa hôm nay, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung.

– Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao 03 cháu: H, D, Long cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

Chị Th, anh L chung sống với nhau từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng được nguyên đơn xác định do bất đồng quan điểm sống, anh L không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, xúc phạm chị Thảo, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chung sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Th không còn tình cảm với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh L không đến tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác minh của Tòa án và các chứng cứ, tài liệu Tòa án đã thu thập được, có căn cứ xác

định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

– Về con chung, có 03 con chung:

1/ Nguyễn Hồ H, sinh ngày 21/3/2001.

2/ Nguyễn Hải D, sinh ngày 07/8/2008.

3/ Nguyễn Hồ Hải L, sinh ngày 26/4/2012.

Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng 03 cháu H, D, L, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cháu H và D đều có nguyện vọng sống với chị Th nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 03 cháu H, D, L cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, chị Th yêu cầu chia tài sản chung bao gồm 01 căn nhà cấp 4 (ngang 4,5m, dài 18m), tọa lạc trên thửa đất số 144, tờ bản đồ số 12 tại xã L, huyện Long Thành, trị giá khoảng 125.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2017 chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, có đơn xin yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện. Và tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Xét thấy, việc chị Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung của nguyên đơn chị Th.

– Về nợ chung: Chị Thảo không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí:

Chị Th là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Chị Th được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Th số tiền 1.500.000 đồng còn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 266, 271, 273; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; khoản 4 Điều 147; Điều 217; khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 18; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Minh Phương Th, chị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

– Về con chung, giao 03 cháu:

+ Nguyễn Hồ H, sinh ngày 21/3/2001.

+ Nguyễn Hải D, sinh ngày 07/8/2008.

+ Nguyễn Hồ Hải L, sinh ngày 26/4/2012.

Cho chị Th nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của nguyên đơn chị Hồ Minh Phương Th.

– Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Hồ Minh Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị Th được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006982 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Hoàn trả chị Th số tiền 1.500.000 đồng còn lại.

3/ Chị Hồ Minh Phương Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thùy Trang